

SỐ 11

## PHẬT NÓI KINH PHẠM CHÍ NI-CÂU-ĐÀ

*Hán dịch: Đời Tống, Đại sư Thi Hộ.*

### QUYỂN I

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở tinh xá Ca-lan-đà trong vườn Trúc, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ, trong thành này có một Trưởng giả tên là Hòa Hợp, vào một ngày nọ sau khi dùng cơm xong, đi ra khỏi thành, đến tinh xá Ca-lan-đà trong vườn Trúc, chỗ Phật đang ngự để được gần gũi chiêm ngưỡng lễ bái. Khi ấy Trưởng giả ra đi chưa bao lâu, liền nghĩ: “Nay trưa Phật và các thầy Tỳ-kheo đang ở nơi phòng, trong giờ chỉ tịnh, lúc này không thể gần gũi lễ bái, ta nên đi đến chỗ nhóm họp của thầy trò Phạm chí Ni-câu-đà”. Lúc ấy Phạm chí Ni-câu-đà ở nơi vườn Ô-đàm-mạt-lê, cùng các Phạm chí vây quanh, đang lớn tiếng cùng nhau bàn luận. Họ chỉ bàn đến các việc về vua chúa, chiến đấu, giặc cướp, việc y phục, ăn uống, việc phụ nữ, việc rượu chè, tà kiến tạp nhạp, cho đến việc về biển cả... Những loại bình luận ấy đều do tâm ràng buộc của thế gian.”

Khi ấy, Phạm chí Ni-câu-đà trông thấy Trưởng giả Hòa Hợp từ xa đi đến, liền bảo đại chúng:

–Các người im lặng, nên nói nhỏ lại. Người đang đến đây là đệ tử Thanh văn của Sa-môn Cù-đàm, tên là Hòa Hợp, là hàng Trưởng giả lớn trong thành Vương xá. Ông này tánh vốn ít nói, pháp môn mà ông ta tiếp nhận cũng rất vắng lặng. Vì vậy các người nên phải nói nhỏ. Ông ấy thấy biết như vậy thì mới đến đây.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

Các Phạm chí nghe nói như thế, thấy đều im lặng. Bấy giờ Trường giả Hòa Hợp đi đến chỗ Phạm chí Ni-câu-đà. Đến nơi, Phạm chí Ni-câu-đà nghinh đón, tiếp chuyện vui vẻ. Sau khi đã tiếp xúc xã giao, mỗi người ngồi một bên, Trường giả Hòa Hợp thưa với Phạm chí Ni-câu-đà:

–Chúng hội của ngài có chỗ sai khác. Tôi đã nghe quý vị lớn tiếng bàn luận, chỉ nói đến việc vua chúa, chiến tranh... như vậy cho đến bàn luận về chuyện biển cả... Những việc luận bàn này chỉ tăng thêm tâm chấp trước nơi thế gian. Có khác với Đức Thế Tôn của chúng tôi là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Thế Tôn ở chỗ rộng rãi thanh vắng, luôn tự tại an lạc, mọi sự đi, đứng, nằm, ngồi đều xa lìa ồn náo, dứt hẳn dấu vết người, thường được vắng lặng; thân trú một chỗ, tâm không tán loạn, chuyên chú nhất tâm, tùy hoàn cảnh thích ứng mà hành hóa.

Bấy giờ Phạm chí Ni-câu-đà nói với Trường giả:

–Này Trường giả, nay ta làm sao bàn luận với Sa-môn Cù-đàm kia được. Nếu ta đưa ra một vấn đề để cật vấn, thì vị Sa-môn ấy dù đa mưu túc trí cũng không thể xoay chuyển vấn đề được. Hơn nữa, Sa-môn Cù-đàm kia ở nơi chỗ trống vắng thì làm sao đủ trí tuệ để xoay chuyển vấn đề, đã ở nơi chốn ấy thì không có khả năng ấy đâu! Vả lại, đi, đứng, nằm, ngồi ở chỗ thanh vắng, xa nơi huyên náo, tuyệt hẳn dấu vết người, luôn giữ tĩnh lặng, thân trú một chỗ, tâm không loạn động, chuyên chú nhất tâm, tùy theo hoàn cảnh mà hành hóa thích ứng, này trường giả, chỉ ví như con bò một mắt đi khắp đó đây. Nên biết con bò đó có thể đi được không? Sa-môn Cù-đàm cũng giống như vậy, ở chỗ trống vắng như thế thì trí tuệ làm sao có thể chuyển biến được? Nếu Sa-môn Cù-đàm đến trong hội này, ta khi ấy sẽ cùng bàn luận, kiến lập ý nghĩa thù thắng, chỉ cần đưa ra một câu hỏi, thầy ông sẽ cúi đầu chịu phục. Ta sẽ thắng, thầy ông sẽ lập tức bị thua, như đập vào bình rỗng, rất dễ phá vỡ.

Lúc ấy Đức Thế Tôn ở trong tịnh thất đang yên lặng ngồi thiền. Do thiên nhĩ thanh tịnh, từ xa nghe Trường giả Hòa Hợp và Phạm chí Ni-câu-đà cùng nhau gặp gỡ luận bàn như vậy. Bấy giờ, vào buổi chiều, Đức Thế Tôn từ trong tịnh thất đi ra. Khi ấy trời mưa vừa tạnh, không khí mát mẻ, sáng sủa. Ngài đi đến ao Thiện vô độc, bên bờ ao Ngài từ từ đi kinh hành.

Phạm chí Ni-câu-đà từ xa thấy Đức Thế Tôn đang ở bên bờ ao, liền bảo với chúng bạn:

–Sa-môn Cù-đàm nay đang ở bên bờ ao Thiện vô độc chậm rãi đi kinh hành. Nếu ông ấy đến trong chúng hội này, các người có cần đứng dậy nghinh đón, hoặc cùng luận bàn, hoặc sẽ rời tòa, hoặc lại chẳng dùng tòa ngồi của mình mà mời ngồi không?

Nói xong, ông ta lại tự nhiên vì Đức Thế Tôn đi trải tòa ngồi, còn nghe ông tự nói:

–Tôn giả Cù-đàm nếu đến đây đã có chỗ ngồi. Tùy theo ý muốn của Ngài sẽ có tòa ngồi này.

Bấy giờ Đức Thế Tôn sau khi kinh hành bên ao Thiện vô độc, liền đi đến chỗ của Phạm chí Ni-câu-đà. Phạm chí từ xa thấy Đức Thế Tôn đi đến, liền bảo đại chúng:

–Khi Sa-môn Cù-đàm đến trong hội này, ta sẽ hỏi: “Trong pháp và luật của Đức Cù-đàm dùng pháp gì, hạnh gì khiến cho người tu hạnh Thanh văn đạt đến chỗ an ổn, nội tâm dừng nghỉ, đạt được phạm hạnh thanh tịnh?”.

Lúc ấy Đức Thế Tôn đã đến chỗ chúng hội của Phạm chí, tự nhiên họ đều sanh tâm hoan hỷ, tất cả đều đứng dậy đón rước. Phạm chí Ni-câu-đà chấp tay hướng về Đức Phật đánh lễ, thưa:

–Lành thay! Đức Cù-đàm đã đến đây. Ngài biết tất cả, đây là chỗ ngồi của Ngài, xin mời Ngài ngồi.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Ta biết ông đã sửa soạn và sắp xếp chỗ ngồi cho Ta. Ta sẽ đến ngồi.

Khi ấy các Phạm chí đồng lớn tiếng xưng:

–Hy hữu thay! Thật khó có được! Vị Sa-môn Cù-đàm ấy, ở trong hội này không ai nói ra, chỉ do diệu lực thần thông, tự biết chỗ ngồi dành cho mình.

Phạm chí Ni-câu-đà cùng Đức Thế Tôn vui vẻ chào hỏi xong thì lui ngồi qua một bên. Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Như Lai nay đến với chúng hội, các vị có điều gì cần phân biệt luận bàn không?

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Khi thấy Ngài từ xa đi đến, tôi bảo đại chúng rằng: “Sa-môn Cù-đàm khi đến chúng hội này, ta sẽ hỏi Ngài: “Trong pháp luật của Ngài dùng pháp hạnh gì có thể giúp người tu hành đạt đến cảnh giới an ổn, nội tâm được tịch tĩnh, đạt phạm hạnh thanh tịnh?”.” Nay Đức Cù-đàm

đã đến đây, tôi cũng đem việc này thưa hỏi để cùng Ngài phân biệt luận bàn.

Đức Thế Tôn bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, đối với sự việc này ông thật khó lãnh hội. Vì sao? Vì pháp của Ta khác, nhận thức khác, thầy dạy khác, thực hành cũng khác. Ông chỉ nên theo giáo pháp của ông mà thưa hỏi.

Các Phạm chí cùng nói lớn:

–Thật là hy hữu! Sa-môn Cù-đàm đối với câu hỏi này không đem giáo lý của mình giải đáp, trái lại có thể trong giáo pháp của người khác, khiến họ đặt câu hỏi rồi tùy theo câu hỏi đó mà trả lời.

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Nếu chúng tôi khác giáo pháp, khác nhận thức, khác thầy, khác cách tu hành, đối với pháp luật của Ngài chúng tôi khó biết. Nay trong giáo pháp của chính chúng tôi, theo ý Ngài thì tu hành như thế nào để có thể được giải thoát, được thanh tịnh, trong sạch cao tột và được chân thật, được an trú trong chân thật thanh tịnh?

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Trong pháp tu hành của ông, nay Ta nói tóm lược: Ông cho rằng nếu có đầy đủ bốn giới thì gọi là có thể tu hành, có thể đạt đến chỗ tối thượng, thù thắng. Trước tiên, đối với việc tu hành để được giải thoát, không phải giảm thiểu các dục. Này Ni-câu-đà, thế nào là ý nghĩa tu hành của người về thọ trì bốn giới?

1. Không tự mình giết hại, không dạy người giết hại, không tùy hỷ đối với sự giết hại.

2. Không tự mình trộm cướp, không dạy người trộm cướp, không tùy hỷ đối với sự trộm cướp.

3. Không tự mình nói dối, không dạy người nói dối, không tùy hỷ đối với sự nói dối.

4. Không tự mình tà nhiễm, không dạy người tà nhiễm, không tùy hỷ đối với sự tà nhiễm.

Này Ni-câu-đà, người cho những điều như vậy là đạt được đầy đủ bốn giới.

Lại nữa, này Ni-câu-đà, thế nào là pháp tu hành của ông? Đó là đi đến chỗ thật cao, thiết lập chỗ ngồi, hoặc kiễng chân mà đứng, cho đó là pháp tu hành. Hoặc ăn đồ đắng chát, thô xấu làm pháp tu hành. Hoặc nằm im trên đất làm pháp tu hành. Hoặc không cạo râu tóc làm

pháp tu hành. Hoặc nằm trên gai nhọn, nằm trên đòn cây làm pháp tu hành. Hoặc ở chỗ cao, mây bay lạnh giá làm pháp tu hành. Hoặc tự mình trói buộc một chỗ làm pháp tu hành. Cho đến một ngày ba lần tắm rửa thân thể... nhiều cách như vậy bức bách, thống khổ đối với tự thân cho là pháp tu hành. Các việc như vậy là pháp tu hành của Ni-câu-đà.

Này Ni-câu-đà, thế nào là hạnh xuất ly?

Ni-câu-đà, hạnh xuất ly của ông là: theo lối khổa thân cho là được xuất ly. Lại đối với việc ăn xong thì phủ tay làm sạch. Không nhận sự bố thí đồ ăn uống từ người có nét mặt buồn rầu hay sân hận. Không thọ thực giữa ngã tư, ngõ tắt. Không đứng chỗ có dao gậy, binh khí. Đi khắp thành ấp lặng thinh không nói, không nói từ đâu lại, không nói đi về đâu, không nói chỗ đang ở, không nói lời thuận nghịch, không dùng nhiều cách nói, cũng không trao đổi lời nói. Hoặc nhận đồ ăn từ một nhà hoặc nhận đồ ăn từ hai, ba, cho đến bảy nhà. Hoặc chỉ nhận đồ ăn một nhà, không nhận các nhà khác. Hoặc một ngày không ăn, hoặc hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày không ăn. Hoặc cho đến nửa tháng, một tháng không ăn. Hoặc trong bữa ăn không ăn bánh bột gạo, không ăn cơm, không ăn đậu và các loại cá, thịt, sữa bò, tô, lạc, dầu và mật. Không uống rượu, không uống nước ngọt, không uống nước giấm chua, chỉ uống nước lúa gạo thanh khiết để nuôi mạng sống. Lại nữa, cũng thường ăn rau, hoặc ăn hạt kê, hạt cỏ, hoặc ăn phân bò (*Cù-ma-di gomaya*), hoặc uống thuốc nấu bằng lá, thuốc rễ, hoặc ăn gạo sống, hoặc ăn các thứ rau cỏ thô xấu. Hoặc chỉ mặc một áo, hoặc mặc áo bằng cỏ cát tường, hoặc mặc áo bằng vỏ cây, hoặc mặc áo bằng thanh gỗ ghép lại, hoặc mặc áo bằng vỏ trái cây, hoặc lượm tóc tử thi trong rừng làm áo, hoặc dùng cánh lông chim Để-lý-tra làm áo, hoặc dùng cánh lông chim Hưu-lưu làm áo... Các pháp kể trên chính là pháp tu hành của Ni-câu-đà, chấp cho như thế là hạnh xuất ly.

Này Ni-câu-đà, các hạnh ấy lại được xem là thanh tịnh, giải thoát sao? Được xem là trong sạch tối thượng sao? Được cho là chân thật sao? Được gọi là an trú nơi chân thật thanh tịnh sao?

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Đúng như vậy! Thưa Sa-môn Cù-đàm, những hạnh của tôi như thế là đạt được giải thoát, thanh tịnh, đạt được trong sạch tối thượng, đạt được chân thật, được an trú trong chân thật thanh tịnh.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, những điều tu hành của ông như vậy chẳng phải giải thoát, chẳng phải đạt được thanh tịnh, xuất ly, chẳng phải đạt được trong sạch tối thượng, chẳng phải được chân thật, chẳng phải được an trú trong chân thật thanh tịnh. Ở trong pháp tu hành đó chỉ đạt được một phần rất nhỏ.

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Thưa Sa-môn Cù-đàm, như Ngài đã nói, tuy là rất khéo, nhưng chỗ tu hành của tôi như thế là được xuất ly, tối thượng, là đạt được chân thật, đạt được vô thượng.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Lại nữa, với việc tu hành, ông cho rằng đạt được bốn giới là có thể tu hành, là được sự tăng trưởng tối thượng, thù thắng. Trước tiên tu hạnh cầu xuất ly, không giảm các dục, khi giữ lấy bốn giới cũng có đủ tâm “từ”. Trước ở phương Đông sanh khởi tâm từ, quán hạnh đầy đủ, rộng lớn cùng khắp, vô lượng, không hai, cũng không tâm oán hại. Sau đó ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới, tất cả thế giới đều rải tâm từ cùng khắp, đầy đủ quán hạnh, cũng lại như vậy. Này Ni-câu-đà, ông có nghĩ rằng: Tu hành như vậy là đạt được xuất ly, thanh tịnh chăng? Là đạt được trong sạch tối thượng chăng? Được chân thật chăng? Được an trú trong thanh tịnh chân thật chăng?

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Đúng như vậy! Thưa Sa-môn Cù-đàm, tôi tu hành như thế, thật được xuất ly, thanh tịnh, được trong sạch tối thượng, được chân thật, được an trú trong thanh tịnh chân thật.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, ông tu hành những điều như thế chẳng phải là đạt được xuất ly, thanh tịnh, chẳng phải đạt được trong sạch tối thượng, chẳng phải đạt được chân thật, chẳng phải là được an trú trong thanh tịnh chân thật. Vì ông còn chấp là có sở đắc, do đó chẳng phải chân thật.

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Thưa Sa-môn Cù-đàm, như lời Ngài dạy tuy là thật khéo, nhưng tôi tu hành là được xuất ly, thanh tịnh, là được chân thật, là được vô thượng.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, lại nữa, như ông tu hành cho rằng ta có đủ bốn giới. Là đã tu hành, là được tối thượng, tăng trưởng thù thắng. Trước tiên tu hạnh xuất ly, không giảm các dục. Do dùng Túc trú thông có thể hay biết việc quá khứ một, hai, ba đời cho đến trăm đời. Này Ni-câu-đà, ông có nghĩ rằng: Theo pháp như vậy tu hành sẽ được xuất ly, thanh tịnh chăng? Được trong sạch tối thượng chăng? Được chân thật chăng? Được an trú trong thanh tịnh chân thật chăng?

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Đúng như vậy! Thưa Sa-môn Cù-đàm, tôi tu hành như thế thật được xuất ly, thanh tịnh, được trong sạch tối thượng, được chân thật và được an trú trong thanh tịnh chân thật.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, những điều tu hành của ông như vậy là chẳng phải được xuất ly, chẳng phải được trong sạch tối thượng, chẳng phải được chân thật.

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Thưa Sa-môn Cù-đàm, như Ngài đã nói, tuy là rất khéo, nhưng tôi tu hành là được xuất ly, thanh tịnh, là được chân thật, là được vô thượng.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, lại nữa, như ông tu hành cho rằng ta đầy đủ bốn giới là đã tu hành, là được tối thượng, tăng trưởng thù thắng. Trước tiên tu hạnh xuất ly, không giảm các dục, có thể dùng thiên nhãn thanh tịnh quán sát tất cả chúng sanh ở thế gian, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc sanh cõi lành, hoặc sanh cõi dữ, hoặc phú quý hoặc bần tiện, tùy nghiệp báo ứng, đều có thể quán sát thấy rõ. Này Ni-câu-đà, ông nghĩ tu hành như vậy là được xuất ly, thanh tịnh chăng? Được chân thật chăng? Được an trú trong thanh tịnh chân thật chăng?

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Đúng như vậy! Thưa Sa-môn Cù-đàm, tôi tu hành như thế thật là được xuất ly, thanh tịnh, được trong sạch tối thượng, được chân thật và được an trú trong thanh tịnh chân thật.

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, những việc tu hành của ông như vậy tuy là thanh tịnh, nhưng Ta nói tu hành như ông là chưa lìa được vô số các phiền não theo đấy tăng trưởng.

Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật:

–Thưa Sa-môn Cù-đàm, vì sao tôi tu hành tuy thanh tịnh, Ngài lại nói là chưa lìa được vô số các phiền não theo đầy tăng trưởng?

Phật bảo Phạm chí Ni-câu-đà:

–Này Ni-câu-đà, các ông tu hành chỉ vì muốn làm sáng tỏ công lao, sự nghiệp tu hành của mình: do ta tu hành công hạnh như vậy, cho nên các hàng quốc vương, đại thần, Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, những vị ấy tôn trọng, cung kính cúng dường, ta là Ni-câu-đà. Chính do việc này mà ông tu hành, phiền não càng tăng thêm. Này Ni-câu-đà, ông tuy tu hành, dựa vào chỗ tu của mình, sanh tâm cống cao, khinh miệt kẻ khác. Chính do việc này mà ông tu hành phiền não càng tăng thêm.

Lại nữa, Ni-câu-đà, các ông tu hành đối với Sa-môn, Bà-la-môn khác khinh hủy, lăng nhục, nói như thế này: “Sa-môn, Bà-la-môn các ông do ăn nhiều thứ để nuôi mạng sống, ăn năm loại cây giống trong khắp thế gian, đó là: rễ cây làm giống, thân cây làm giống, thân cây rỗng làm giống, loại giống hiếm quý, hạt trong trái lấy làm giống. Như thế dùng năm loại giống này để ăn nuôi thân”. Ông, Ni-câu-đà, như vậy đi khắp nơi, nói lời chỉ trích, khinh nhục, tìm cầu việc tranh luận, nhanh chóng, sắc bén như điện như chớp, mong hàng phục, phá hoại kẻ khác như sương tán, nước đá tan. Này Ni-câu-đà, do đó mà ông tu hành phiền não càng tăng thêm.

Lại nữa, Ni-câu-đà, các ông tu hành, khi thấy Sa-môn, Bà-la-môn được mọi người tôn trọng, cung kính, cúng dường liền sanh tâm ganh ghét nói: “Sa-môn, Bà-la-môn các người tham ăn quá nhiều thứ để nuôi thân, lại được người khác tôn trọng, cung kính cúng dường. Còn ta thường chỉ ăn những vật đắng chát, đạm bạc để nuôi thân mạng. Vì sao các người khác lại không cung kính, tôn trọng cúng dường ta là Ni-câu-đà”. Do việc này mà ông tu hành phiền não càng tăng thêm.

